

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-ST

Ngày: 21-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Lê Anh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: số 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T1 - Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: 201-203 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 4, Quận B, Thành phố H.

Ông Trần Ngọc T2 ủy quyền cho:

- Ông Lê Quang Q – Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

- Ông Nguyễn Hải Đ – Giám đốc khối quản lý rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Ông Nguyễn Hải Đăng ủy quyền cho:

- Ông Hà Minh Thanh H – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre.

- Ông Châu Duy A – Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Châu Duy A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 9/25B đường Ngô Quyền, phường A1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số 580C6, khu phố 1, phường A1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Châu Duy A trình bày:

Ngày 29/4/2016, ông Nguyễn Hữu T2 đã ký hợp đồng tín dụng số 0425/2016/601 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 100.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 8.4%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay là 48 tháng từ ngày 29/4/2016 đến ngày 29/4/2020.

Tổng dư nợ của ông Nguyễn Hữu T2 tính đến ngày 21/9/2022 là 48.764.028 đồng, trong đó, nợ gốc là 23.057.013 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả là 25.707.015 đồng.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Hữu T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi từ ngày 31/8/2019. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tại điều kiện cho ông T2 trả nợ nhưng ông T2 không thực hiện mà cố tình lẩn tránh, không có thiện chí trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T2 có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 21/9/2022 tổng cộng là 48.764.028 đồng, trong đó, nợ gốc là 23.057.013 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả là 25.707.015 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 22/9/2022 đến khi ông T2 trả xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu T2 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông T2 vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T2 trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết, thực hiện tại thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Hữu T2 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để

tham gia phiên tòa nhưng ông T2 vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 29/4/2016, ông Nguyễn Hữu T2 đã ký hợp đồng tín dụng số 0425/2016/601 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 100.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 8.4%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay là 48 tháng từ ngày 29/4/2016 đến ngày 29/4/2020.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đã được các bên thỏa thuận ký kết theo điểm b mục 7.2 của phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng. Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 0425/2016/601 ngày 29/4/2016 tính đến ngày 21/9/2022 tổng cộng là 48.764.028 đồng, trong đó, nợ gốc là 23.057.013 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả là 25.707.015 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Đồng thời, ông T2 còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2022 đến ngày ông T2 trả tất nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.438.201 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với ông Nguyễn Hữu T2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Hữu T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số nợ tính đến ngày 21/9/2022 tổng cộng là 48.764.028 (bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm hai mươi tám) đồng, trong đó, nợ gốc là 23.057.013 (hai mươi ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn không trăm mười ba) đồng, nợ lãi và phạt chậm trả là 25.707.015 (hai mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn không trăm mười lăm) đồng.

Ông Nguyễn Hữu T2 còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0425/2016/601 ngày 29/4/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre và ông Nguyễn Hữu T2 kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi ông T2 trả dứt nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Hữu T2 phải nộp là 2.438.201 (hai triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn hai trăm lẻ một) đồng

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 1.324.000 (một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005441 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu T2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều